

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 19/CNTRUNGNGUYENLEGEND/2019

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

Địa chỉ: 87A Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại: 084 28925 1845

Fax: 084 28925 1847

Email: office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố:

TRUNG NGUYÊN E – COFFEE ESPRESSO

NĂM 2022

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 19/CNTRUNGNGUYENLEGEND/2019

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYỄN FRANCHISING
Địa chỉ: 87A Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt nam.
Điện thoại: 084 28925 1845
Fax: 084 28925 1847
Email: office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên – Công Ty Cổ Phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405002

Ngày cấp: 18.6.2020 – Ngày hết hạn: 18.6.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận BRC: 381A1903001

Ngày cấp: 23.4.2021 – Ngày hết hạn: 02.5.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM-21-87/HACCP

Ngày cấp: 20.12.2021 – Ngày hết hạn: 27.01.2023, Nơi cấp: Intertek Việt Nam.



II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: TRUNG NGUYỄN E – COFFEE ESPRESSO

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính: Cà phê (Arabica và Robusta).

2.2 Nguyên liệu phụ và phụ gia thực phẩm: Không có

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

4. Thời hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

96

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được đóng gói kín và chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu từ thị trường.
- Khối lượng tịnh: 1 kg.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ: Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM: Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa. (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- TCVN 5250:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê rang.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trịnh Ty



TRUNG NGUYỄN LEGEND
THƯƠNG HIỆU CÀ PHÊ ĐẶC SẢN VIỆT NAM
(Hàng Hiệu - Trademark)

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

(TCCS số: 19/CNTRUNGNGUYENLEGEND/2019)

TRUNG NGUYỄN E – COFFEE ESPRESSO

I. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Thành phần:

- 1.1 Nguyên liệu chính: Cà phê (Arabica, Robusta).
- 1.2 Nguyên liệu phụ và phụ gia thực phẩm: Không có.

2. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

3. Thời hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

4. Khối lượng tịnh: 1 kg.

II. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Các chỉ tiêu cảm quan: (Áp theo TCVN 5250:2015)

- Trạng thái : Dạng hạt, hạt rang chín đều, không cháy.
- Màu sắc : Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi : Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị : Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Độ ẩm	%	≤ 5

3. Chỉ tiêu vi sinh: (Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$
02	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	$\leq 10^2$
03	Coliforms	cfu/g	≤ 10
04	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10
05	<i>Escherichia coli</i>	cfu/g	Không có
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$



 TRUNG NGUYỄN LEGEND PHÂN CẤP VÀ PHÁT HÀNH SẢN PHẨM CÀ PHÊ 30-40-1-2015/15	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (TCCS số: 19/CNTRUNGNGUYENLEGEND/2019)
	TRUNG NGUYỄN E – COFFEE ESPRESSO

4. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5250:2015)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Hạt tốt	%	≥ 92
02	Hạt lỗi	%	≤ 5
03	Mảnh vỡ	%	≤ 3
04	Độ ẩm	%	≤ 5
05	Hàm lượng tro tổng số	%	≤ 5
06	Hàm lượng tạp chất	%	≤ 0,3

5. Chỉ tiêu kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
04	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
05	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30

6. Chỉ tiêu độc tố vi nấm:

(Mục 1 - Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT & Mục 2, 3 - Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 15

7. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với TT 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trịnh Ty

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING
 Địa chỉ: 87A Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Trung Nguyen E - Coffee Espresso/
 Trung Nguyen E - Coffee Espresso

Sample description (Mô tả mẫu) : Coffee/ Cà phê

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 09-Nov-2021

Sample tested on (Ngày phân tích) : 10-Nov-2021

Testing Results / Kết quả phân tích

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 39 (Ref. AOAC 2004.10 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
2	Arsenic (As) content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 986.15 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
3	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.025	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
4	Copper (Cu) content / Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	11.8	0.50	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
5	Lead (Pb) content / Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
6	Mercury (Hg) content/ Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 974.14 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
7	Ash content/ Hàm lượng tro tổng số (*)	g/100g	4.26	-	AOAC 972.15 (21 st Ed., 2019)
8	Defective bean/ Hạt lỗi (*)	g/100g	<1.00	-	TCVN 5250:2015

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 09/03/2020

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
9	Foreign matter/ Tạp chất (*)	g/100g	<0.10	-	TCVN 5250:2015
10	Fragment/ Mảnh vỡ (*)	g/100g	<1.00	-	TCVN 5250:2015
11	Good bean/ Hạt tốt (*)	g/100g	>98.0	-	TCVN 5250:2015
12	Moisture/ Hàm lượng ẩm	g/100g	1.37	0.05	TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)
13	Appearance/ Trạng thái (*)	-	Coffee beans/ Cà phê hạt	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
14	Colour/ Màu (*)	-	Brown colour/ Màu nâu	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
15	Smell/ Mùi (*)	-	Typical smell of product, no odd odour/ Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
16	Taste/ Vị (*)	-	Typical taste of product/ Vị đặc trưng của sản phẩm	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
17	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
18	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7937: 2004
19	Coliforms	MPN/g	0	-	ISO 4831: 2006
20	<i>E.coli</i>	MPN/g	0	-	ISO 16649-3:2015

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn


Effective date: 09/03/2020

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
21	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020
22	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 4833-1:2013
23	Yeasts and Moulds/ Nấm men và nấm mốc	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 21527-2:2008

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed 0 MPN/g or 0 MPN/ml when there is no positive tube in the three consecutive dilutions/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị là 0 MPN/g hoặc 0 MPN/ml khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.
6. (R1) The information of sample has been changed (Remove "Whole Bean Coffee/ Cà phê hạt rang" on Information provided by applicant) .The test report will be replaced for FST211120719-11 issued on Nov 18, 2021./ Thông tin mẫu đã được thay đổi (Xóa bỏ " Whole Bean Coffee/ Cà phê hạt rang" trong thông tin được khách hàng cung cấp). Báo cáo thử nghiệm sẽ thay thế cho FST211120719-11 cấp ngày 18/11/2021.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited**Food Office & Laboratory**
 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.comWebsite: www.intertek.com / www.intertek.vn

Effective date: 09/03/2020

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 02/2022-QLCL



GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Hoàng Thị Kim Vy

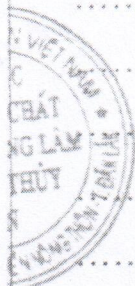
Chức vụ: chuyên viên

Nội dung: Nhận 02 bản tự công bố sản phẩm của

..... Công ty CP Trung Nguyên Franchising

Cụ thể: 1) Trung Nguyên E-Coffee Espresso...

2) Trung Nguyên E-Coffee



Đắk Lắk, ngày 09/05/2022

Người nhận

Hoàng Thị Kim Vy

Đại diện cơ sở

Nguyễn Hải Đan Thục